

BẢNG QUYỀN LỢI BẢO HIỂM DU LỊCH FLEXI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 6056/QĐ-BHBV ngày 27/06/2025 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt)

Đơn vị: Việt Nam Đồng

CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM		Chương trình BẠC	Chương trình VÀNG	Chương trình BẠCH KIM	Chương trình KIM CƯƠNG
		Silver Plan	Gold Plan	Platinum Plan	Diamond Plan
MỤC 1/ Section 1	Quyền lợi bảo hiểm tai nạn cá nhân				
	Tai nạn cá nhân (*)				
	1. Tử vong do tai nạn không bao gồm trường hợp tham gia phương tiện giao thông công cộng	1,000,000,000	2,000,000,000	3,000,000,000	4,000,000,000
	2. Thương tật toàn bộ vĩnh viễn (TTTBV) do tai nạn bất kì	1,000,000,000	2,000,000,000	3,000,000,000	4,000,000,000
	3. Chết hoặc thương tật toàn bộ vĩnh viễn do tai nạn trong phương tiện giao thông công cộng	2,000,000,000	4,000,000,000	6,000,000,000	8,000,000,000
MỤC 2/ Section 2	Chi phí y tế và các chi phí khác				
	Chi phí y tế (*)				
Quyền lợi A / Benefit A	Bao gồm các chi phí y tế tiếp theo phát sinh trong vòng 1 tháng kể từ khi trở về Việt Nam	1,000,000,000	2,000,000,000	3,000,000,000	4,000,000,000
	Trợ cấp nằm viện:				
Quyền lợi B / Benefit B	Cung cấp trợ cấp ngày cho mỗi ngày trọn vẹn Người được bảo hiểm nằm viện (tối đa 20 ngày/HĐBH)	Không áp dụng	500.000/ngày	750.000/ngày	1.000.000/ngày
MỤC 3/ Section 3	Chi phí vận chuyển y tế cấp cứu	1,000,000,000	2,000,000,000	3,000,000,000	4,000,000,000
	Bao gồm chi phí cho việc vận chuyển y tế, được đánh giá là cần thiết, đến một địa điểm mới				
	i) Hỗ trợ người đi cùng	100,000,000	100,000,000	100,000,000	100,000,000
	ii) Hồi hương thi hài	1,000,000,000	2,000,000,000	3,000,000,000	4,000,000,000
	iii) Chi phí mai táng	200,000,000	250,000,000	300,000,000	400,000,000
	iv) Hồi hương trẻ em (***)	100,000,000	100,000,000	100,000,000	100,000,000
	Dịch vụ cứu trợ khẩn cấp: +84 (0) 28 3535 9515	1,000,000,000	2,000,000,000	3,000,000,000	4,000,000,000
MỤC 4/ Section 4	a. Hành lý và tư trang (****):				
	Cung cấp quyền lợi bảo hiểm đối với các đồ vật bị mất hoặc hư hỏng trong chuyến đi	Không áp dụng	5.000.000/đồ vật và 25.000.000 tổng cộng	10.000.000/đồ vật và 50.000.000 tổng cộng	15.000.000/đồ vật và 75.000.000 tổng cộng
	b. Thất lạc hành lý ký gửi (****):				
	Cung cấp quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp thất lạc hành lý ký gửi ít nhất 96 tiếng liên tục kể từ khi chuyển bay của NĐBH hạ cánh tại nước đích đến ở nước ngoài	Không áp dụng	3.000.000 cho mỗi hành lý ký gửi (Tối đa 02 hành lý)	5.000.000 cho mỗi hành lý ký gửi (Tối đa 02 hành lý)	7.000.000 cho mỗi hành lý ký gửi (Tối đa 02 hành lý)
MỤC 5/ Section 5	Nhận hành lý chậm:				
	Cung cấp quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp cần mua gấp các vật dụng cần thiết do nhận hành lý chậm ít nhất 8 tiếng	Không áp dụng	4.000.000 cho mỗi người được bảo hiểm	4.000.000 cho mỗi người được bảo hiểm	4.000.000 cho mỗi người được bảo hiểm
MỤC 6/ Section 6	Tiền mang theo và Giấy tờ thông hành:				
	Cung cấp quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp bị mất Tiền và Giấy tờ thông hành mang theo do mất cắp hoặc thiên tai cộng với chi phí ăn ở đi lại phát sinh thêm	Không áp dụng	Tiền mang theo 4.000.000, các chi phí khác 20.000.000	Tiền mang theo 6.000.000, các chi phí khác 60.000.000	Tiền mang theo 8.000.000, các chi phí khác 80.000.000

